TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **27**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2025
V/v:"Ly hôn; tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyển;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2025; quyết định hoãn phiên toà số 10/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng – có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng – vắng mặt tại phiên toà;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc P trình bày:* Anh Nguyễn Ngọc P và chị H đến chung sống với nhau từ năm 2018 khi đến chúng sống với nhau chúng tôi hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và đến ngày 14/02/2020 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng. Trong khoảng thời gian chung sống với nhau thì thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2023 trở lại đây thì tình cảm vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn,cãi vã nhau thường xuyên, từ tháng 3/2024 đến này thì anh P và chị H không còn chung sống với nhau và chị H đã bỏ đi về quê tại

Nghệ An. Trước khi làm đơn ly hôn lên Toà án anh Nguyễn Ngọc P có nói chị H về Toà án để giải quyết việc ly hôn nhưng chị H không chịu về; anh P cũng ra quê của chị H gặp và nói chị H không còn tình cảm thì làm thủ tục ly hôn nhưng chị H không có ý kiến gì. Hiện anh P thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không có tiếng nói chung về xây dựng hạnh phúc gia đình và không còn chung sống với nhau nên anh Nguyễn Ngọc P làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Hà T, sinh ngày 27/10/2018. Hiện nay con chung đang ở cùng chị H Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh P đồng ý giao cháu T cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc P chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

- Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã ban hành các thủ tục tố tụng tống đạt cho chị Nguyễn Thị H theo quy định. Toà án cũng uỷ thác tư pháp nơi chị Nguyễn Thị H tạm trú tại K, xã H, tỉnh Nghệ An nhưng hiện tại chị Nguyễn Thị H không có mặt tại nơi tạm trú này và cũng đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định.

Tại phiên Tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bảo lưu lời trình bày mình và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: anh Nguyễn Ngọc P được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Hà T, sinh ngày 27/10/2018 cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc P chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ vào đơn khởi kiện Toà án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết nhưng phía bị đơn không hợp tác, không lên Tòa án giải quyết nên Tòa án đã tiến hành tống đạt niêm yết các văn bản tố tụng, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự; thông báo kết quả về phiên hòa giải theo quy định nên Toà án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng. Phiên tòa ngày 10/9/2025 phía bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Tòa án đã ban hành quyết định hoãn phiên tòa. Phiên Tòa ngày 29/9/2025 bị đơn chị Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX vẫn xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị H, cư trú Thôn T, xã T tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng quy định tại Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật:* Anh Nguyễn Ngọc P và chị Nguyễn Thị H sống với nhau từ năm 2018 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) ngày 14/02/2020 và có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hà T, sinh ngày 27/10/2018. Do mâu thuẫn gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung và không còn chung sống với nhau nên anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và nuôi con chung. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc P và chị Nguyễn Thị H đến chung sống với nhau từ năm 2018 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) ngày 14/02/2020 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị H là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2]. Qua trình bày của anh P và tài liệu có trong hồ sơ xác định: Trong quá trình chung sống giữa anh P và chị H đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm ra được tiếng nói chung; hiện anh P và chị P không còn chung sống với nhau. Điều này cho thấy: "Tình trạng hôn nhân giữa anh P và chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được" nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh P là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P.

[3]. Về con chung: anh P và chị H có con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hà T, sinh ngày 27/10/2018. Hiện anh P không trực tiếp nuôi cháu mà chị H là người đang trực tiếp nuôi cháu nên anh P đồng ý giao cháu T cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát lại phiên Tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc P phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025,Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc P;

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc P được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Hà T, sinh ngày 27/10/2018 cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí DSST: Buộc anh Nguyễn Ngọc P phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004674 ngày 05/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8 – Lâm Đồng;
- UBND xã Thuận Hạnh, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân